

MIÊU TẢ TÌNH TIẾT TRONG *TRUYỆN KIỀU* VÀ *KIM VÂN KIỀU TRUYỆN*

Trần Thị Nhung*

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tiếp cận các tài liệu nghiên cứu về miêu tả tình tiết trong *Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều truyện*, chúng tôi nhận thấy nghiên cứu của học giả trong và ngoài nước tuy đạt được nhiều thành tựu nhưng chưa giải quyết triệt để các vấn đề khoa học đặt ra, giữa các học giả có nhiều ý kiến trái chiều. Vì vậy, bài báo khái quát và đi sâu phân tích đặc trưng trong miêu tả tình tiết của *Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều truyện*, lý giải nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt này. Chúng tôi cho rằng, việc Nguyễn Du lược bỏ hay thêm bớt các đoạn miêu tả tình tiết trong nguyên tác hoàn toàn không phải do những đoạn miêu tả này không có giá trị nghệ thuật như một số nhà nghiên cứu từng khẳng định, mà do ba nguyên nhân chính. Những kiến giải này sẽ giúp ta có thêm cơ sở mới để đánh giá khách quan sáng tạo độc đáo của Nguyễn Du, tránh được những đánh giá phiến diện một chiều về *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân.

Từ khóa: *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, *Kim Vân Kiều truyện*, tình tiết, miêu tả

Kể từ năm 1941 – khi Dương Quảng Hàm xác nhận *Kim Vân Kiều truyện* với tư cách là “căn tích” của *Truyện Kiều* đến nay, lịch sử nghiên cứu so sánh *Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều truyện* đã trải qua gần một thế kỷ. Tuy vậy, phần lớn các nghiên cứu còn thiếu chiều sâu và những am hiểu cần thiết về tác phẩm nguyên gốc *Kim Vân Kiều truyện* và *Truyện Kiều*. Điều này dẫn đến bất đồng quan điểm giữa học giả hai nước.

Miêu tả tình tiết trong *Kim Vân Kiều truyện*

Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân là một tiểu thuyết văn xuôi, chịu ảnh hưởng sâu sắc của truyền thống tiểu thuyết bạch thoại Trung Quốc. Một trong những đặc điểm quan trọng của tác phẩm này là chú trọng thuật sự và miêu tả tình tiết. Đọc *Kim Vân Kiều truyện*, người đọc bắt gặp những đoạn miêu tả tình tiết trong suốt tiến trình câu chuyện: cuộc hẹn hò giữa Thúy Kiều và Kim Trọng (Hồi 2), cảnh công sai hành hạ cha con Vương Viên ngoại (Hồi 4), cảnh Thúy Kiều bán mình (Hồi 5, 6), cảnh Tú Bà ép Thúy Kiều tiếp khách (Hồi 8,9), cảnh Thúc Sinh cứu Kiều khỏi nhà chứa (Hồi 12), cảnh Hoạn Thư trừng trị Thúc Sinh và Thúy Kiều (Hồi 15), cảnh Thúy Kiều báo ân báo oán (Hồi 16),

cảnh Hồ Tôn Hiến chiêu hàng Từ Hải (Hồi 18,19)... Lấy đoạn miêu tả tình tiết Vương Thúy Kiều báo oán làm ví dụ. Nguyên tác dùng chi tiết khắc họa cảnh tương khắc ác chịu tội một cách kinh hoàng: “Tứ chi của Mã Bất Tiên bị dùng găm căng ra, lột hết da, rút sạch gân, xé từng tay chân tách rời để ứng với lời thề của y...” [6;172-173].

Những miêu tả này vốn bị nhiều học giả Việt Nam phê phán gay gắt. Độc giả Việt Nam cũng không nhiều hứng thú với chúng. Quả thực, ở một góc độ nào đó, chúng gọi cho người đọc cảm giác kinh rợn, tàn nhẫn. Tuy nhiên, nghiên cứu chiều sâu *Kim Vân Kiều truyện* cho thấy, những chi tiết này dù tàn khốc nhưng lại có những chức năng nghệ thuật nhất định. Chúng không chỉ chứng minh sự tồn tại của quy luật nhân quả báo ứng, mà ở một khía cạnh khác, chúng còn là những chi tiết miêu tả nhằm thỏa mãn khoái cảm “ác giả ác báo” của độc giả Trung Quốc đương thời. Nhà nghiên cứu Triệu Nghĩa Sơn trong cuốn *Nghiên cứu từ khúc ký sinh trong tiểu thuyết Minh Thanh* từng nhận định “Trong tầng lớp thị dân, có không ít người thích đọc những đoạn miêu tả “tận tướng cùng hình” về “gian tà”, “dâm đạo”, “sát nhân”, “ngu sắc...” [7; 44]. Đây chính là tiền đề dẫn đến hầu hết các tiểu thuyết chương hồi Minh Thanh đều chú ý

* Tel: 0962 211 286; Email: nhung86edu@gmail.com

đến việc miêu tả tình tiết rất tỉ mỉ. Trong *Kim Bình Mai*, tình tiết con mèo Tuyết Sư Tử của Phan Kim Liên cáo xé con trai một tuổi hai tháng của Tây Môn Khánh được miêu tả trong tân ở hồi 59, gọi cảm giác kinh rợn. Những miêu tả tương tự đó gọi lên bản tính độc ác của Phan Kim Liên, tái hiện cái chết thảm thương của hài nhi vô tội Tố Quan, khiến cho độc giả nhìn thấy cận cảnh cuộc đấu tranh tàn khốc trong nội bộ gia đình Tây Môn Khánh. Chúng cũng là tiền đề cho đoạn miêu tả về “ác giả ác báo” xảy ra với Phan Kim Liên về sau, thỏa mãn tâm lý phức tạp về “đố ác hiểu thiện” của độc giả thị dân. Những đoạn miêu tả như vậy xuất hiện nhiều trong tất cả các tiểu thuyết thông tục Minh Thanh. Đoạn miêu tả tình tiết Tú Bà dạy Thúy Kiều kỹ nghệ tiếp khách cũng nằm trong trào lưu thời đại đó. Chỉ có một tình tiết, nhưng người trần thuật đã dùng tới trên dưới 4000 chữ để miêu tả tỉ mỉ. Những miêu tả này vừa thúc đẩy sự phát triển cốt truyện, vừa có vai trò tái hiện hiện thực đời sống kỹ viện, đáp ứng tâm lý hiếu kỳ của nhiều độc giả thị dân.

Có thể nói, những tình tiết được miêu tả tỉ mỉ trong *Kim Vân Kiều truyện* tuy không phải là hoàn mỹ, nhưng ở một mức độ nhất định, chúng đã tạo nên tính độc đáo cho tác phẩm. Ít nhất, những miêu tả tình tiết này có tác dụng khắc họa nhân vật, thúc đẩy cốt truyện phát triển, tô đậm chủ đề và tái hiện hiện thực cuộc sống, chúng có liên quan trực tiếp đến thị hiếu của độc giả. Nghiên cứu *Kim Vân Kiều truyện*, chúng ta không nên bỏ qua hay coi nhẹ đặc điểm này.

Miêu tả tình tiết trong *Truyện Kiều*

Nếu như miêu tả tình tiết là đặc trưng quan trọng, là thế mạnh của tiểu thuyết chương hồi nói chung và tiểu thuyết *Kim Vân Kiều truyện* nói riêng, thì đây lại không phải là thế mạnh của *Truyện Kiều* hay bất kỳ một tác phẩm truyện thơ Nôm nào khác. So sánh có thể thấy, Nguyễn Du tuy rất bám sát nguyên tác nhưng ông chỉ giữ lại những nội dung chính yếu, còn rất nhiều các đoạn miêu tả, từ ngắn

vài dòng đến dài vài ngàn chữ, ông đều chi tái tạo trong vài dòng thơ, thậm chí là bỏ hoàn toàn không hề viết đến. Điển hình là ông đã lược bỏ toàn bộ hồi 6, viết hồi 5 thành 20 câu thơ, viết hồi 10 thành 70 câu thơ, chuyển hồi 18 viết về Thúy Kiều trùng trị kẻ ác lược thành 4 câu thơ... Với những đoạn miêu tả này, hoặc ông lược bỏ hoàn toàn; hoặc ông cải biến một cách tinh xảo theo quy luật: gia tăng tính trữ tình, đi sâu nội tâm nhân vật và chú trọng miêu tả thiên nhiên.

Gia tăng tính trữ tình là một xu hướng điển hình của Nguyễn Du trong quá trình tái tạo *Truyện Kiều*. Nguyễn Du đặc biệt chú trọng tiếp thu những đoạn miêu tả tiềm ẩn chất trữ tình, trên cơ sở đó gia tăng chất trữ tình cho tình tiết. Chẳng hạn, đoạn Vương Quan kể về cuộc đời danh nữ Lưu Đạm Tiên, Kim Trọng tương tư, Thúy Kiều đánh đàn cho Kim Trọng nghe, Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích... Ví dụ tình tiết Kiều đánh đàn trong buổi hẹn hò Kim Trọng. Với tình tiết này, nguyên tác dùng bút pháp tả thực để miêu tả tiếng đàn, nhấn mạnh chữ “tái” của Thúy Kiều: “Liên đưa mấy ngón tay thon nhỏ, khua động dây tơ, ban đầu nghe như hạc kêu, kể đến như vượn hót, lúc khoan như gió thoảng, lúc gấp như mưa rào... Giấy mả cho đến lúc đầu chuyển sao đời, đồng hồ đã điểm canh ba Thúy Kiều mới dừng tay, thưa rằng đã trọn khúc.” [4; 24]. Từ đoạn văn tiềm ẩn chất trữ tình này, Nguyễn Du khéo léo tiếp thu cải biến thành những câu thơ nồng đượm trữ tình. Khiến cho tiếng đàn trong *Truyện Kiều* không chỉ còn là tiếng đàn thực, mà còn là tiếng đàn chứa chan cảm xúc tâm tình người trong cuộc:

So đàn dây vũ dây văn

Bón dây tơ nhỏ theo vần cung thương.

...

Khi tựa gối, khi cúi đầu,

Khi vô chín khúc khi chau đôi mày.

(471-488)

Xu hướng gia tăng tính trữ tình trong *Truyện Kiều* còn được thể hiện ở việc người trần thuật thường trực tiếp tham gia vào câu

chuyện. Ví dụ, để nhấn mạnh tội ác của bọn quan sai, nguyên tác khách quan, tường tận miêu tả cảnh cha con Vương Viên ngoại bị đánh. Nguyễn Du ngược lại, ông không dùng bút pháp miêu tả tỉ mỉ tình tiết mà trực tiếp thể hiện những lời bình luận ngoại đề về hành động của quan sai, nhấn mạnh nỗi thống khổ và oan ức của cha con họ Vương. Người trần thuật ba lần nhắc đến từ “oan”. Qua phương thức này, người trần thuật công khai biểu hiện thái độ.

Cùng với xu hướng gia tăng tính trữ tình cho câu chuyện, Nguyễn Du có ý thức tiếp thu khá triệt để các đoạn miêu tả về thiên nhiên, gia công sáng tạo hình tượng thiên nhiên. Ông dùng hình ảnh thiên nhiên để ẩn dụ về hình tượng nhân vật, dùng thiên nhiên để phản ánh không gian sinh hoạt của nhân vật, và dùng thiên nhiên để khắc họa cảnh ngộ, tâm lý, vận mệnh nhân vật. Trong *Kim Vân Kiều truyện* có 9 lần miêu tả thiên nhiên, nhưng đa số đều rất sơ lược, và cũng chỉ có 2 lần thiên nhiên được dùng để khắc họa nội tâm. Ở phương diện này, *Truyện Kiều* có ưu thế hơn nhiều. Tác phẩm có khoảng 222 câu thơ miêu tả về thiên nhiên, những câu thơ đó góp phần quan trọng không thể thiếu để tạo nên thành công của kiệt tác. Chẳng hạn, miêu tả tình tiết Kim Trọng trở về vườn Thúy, Thanh Tâm Tài Nhân thiên về thuật sự, tả tỉ mỉ từng lời thoại, từng hành động của nhân vật, từ đó tường tận tái hiện diễn biến câu chuyện. Nguyễn Du vẫn giữ nguyên tình tiết, nhưng lại lược bỏ nhiều đoạn văn thuật sự, thêm vào đó ông dồn bút lực để miêu tả thiên nhiên, khắc họa nội tâm Kim Trọng. Ở tình tiết này, nguyên tác chỉ có duy nhất một câu văn tả cảnh. Trong khi đó, *Truyện Kiều* có đến 13 dòng thơ tả cảnh, diễn tả một cách sinh động tâm trạng buồn bã của Kim Trọng và tình cảnh bị thảm của gia đình họ Vương.

Cùng với xu hướng giản lược, gia tăng tính trữ tình và xây dựng hình tượng thiên nhiên, Nguyễn Du đặc biệt quan tâm đến những chi tiết miêu tả nội tâm nhân vật. Nếu như nguyên tác chú trọng đến ngôn ngữ và hành

động nhân vật, thì *Truyện Kiều* lại đặc biệt chú trọng đến hoạt động tâm lý và cảnh ngộ của họ. Lấy tình tiết miêu tả cảnh mua bán Thúy Kiều làm ví dụ. Với tình tiết này, nguyên tác dùng rất nhiều chi tiết miêu tả cảnh mẹ Hàm “vuốt chân kéo tay, xoa lưng nắn cánh”, bắt Thúy Kiều đi thơ, đánh đàn, mặc cả chi li, tỉ mỉ tường tận trần thuật một cảnh bán thân chẳng khác gì bán một đồ vật, vô cùng chân thực, thể hiện hình ảnh một Thúy Kiều đầy lí trí trước con gia biến. Nhưng đối với Nguyễn Du, bán thân là một nỗi tủi nhục đến cùng cực, vậy nên ông ít chú ý đến sự kiện mà chú trọng miêu tả cảm giác của Thúy Kiều, đứng từ điểm nhìn bên trong để miêu tả, tái hiện nỗi thẹn thùng, nhục nhã, khổ đau của nàng:

*Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra,
Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,*

...

*Mối càng vên tóc bắt tay,
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai...*

(632-648)

Qua đó có thể thấy, nếu như Thanh Tâm Tài Nhân càng chú trọng miêu tả tính chân thực của sự kiện thì Nguyễn Du lại có xu hướng chú trọng những khắc họa để phản ánh nội tâm của nhân vật, ông không chú trọng sự kiện mà ông quan tâm đến “khúc đoạn trường”. Do đó, mỗi câu thơ trong *Truyện Kiều* đều tràn trề xúc cảm và lay động độc giả.

Có thể thấy, *Truyện Kiều* tuy không có ưu thế trong miêu tả tình tiết, hạn chế trong khả năng bao quát bức tranh hiện thực rộng lớn nhưng tác phẩm lại chú trọng những chi tiết gia tăng tính trữ tình, miêu tả thiên nhiên và nội tâm nhân vật. Xu hướng này được vận dụng thành công và xuyên suốt trong toàn tác phẩm, khiến cho *Truyện Kiều* trở thành một “cuốn tiểu thuyết bằng thơ”, một “cuốn sách của ngàn tâm trạng”.

Một vài kiến giải

Lý giải về sự khác biệt giữa hai tác phẩm trong phương thức miêu tả tình tiết, học giả hai nước đã từng có nhiều ý kiến khác nhau [1;61], [2;336], [3;517], [4;87], [5;231], [8].

Một số học giả cho rằng, những miêu tả tình tiết trong nguyên tác “kê lễ đài dòng”, “nhieu khi thô bì, có hại với mỹ cảm của người đọc” [2; 336] là chưa thỏa đáng. Như chúng tôi đã phân tích, những miêu tả tình tiết trong *Kim Vân Kiều truyện* có nhiều tác dụng, chúng là yếu tố nghệ thuật do tác giả chủ động sáng tạo để thể hiện chủ đề tư tưởng, khắc họa nhân vật, thúc đẩy tình tiết phát triển. Những miêu tả tình tiết này tuy xa lạ với độc giả Việt Nam, đem lại cảm giác tân nhãn, nhưng chúng lại thuộc về phong cách thời đại, phù hợp với thị hiếu hiếu kỳ của độc giả thị dân Trung Quốc đương thời.

Một số học giả khác có quan điểm cho rằng, Nguyễn Du đã hạ thấp hình tượng anh hùng thảo dã, miê hóa tướng soái quan quân triều đình”, “che đậy sự độc ác của phong kiến quý tộc” [4; 87]... Quan điểm này cũng chưa hợp lí. Bởi vì, Nguyễn Du tuy xuất thân từ giai cấp quý tộc, nhưng ông gần gũi với người thống khổ, thương yêu con người, đối với nhân vật trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du luôn thể hiện quan điểm nhân bản. Không chỉ trong *Truyện Kiều* mà trong toàn bộ các sáng tác của Nguyễn Du đều thể hiện điều đó.

Không ít học giả cho rằng, Nguyễn Du muốn né tránh những chi tiết miêu tả về tình dục, quan điểm này cũng chưa thỏa đáng. Bởi vì, trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du cho dù lược bỏ rất nhiều các đoạn miêu tả tình tiết liên quan đến tình dục trong nguyên tác, nhưng trong tác phẩm lại có những chỗ thể hiện rõ quan niệm tiến bộ về “tình” và “dục”. Chẳng hạn như trước khi Kiều bị Mã Giám Sinh chiếm đoạt thân thể, người trần thuật đã đề cập có một đoạn độc thoại nội tâm độc đáo, thể hiện quan niệm tiến bộ của nàng về tình yêu. Ở một tình tiết khác, người trần thuật đã mượn có miêu tả Thủy Kiều tắm để ca ngợi vẻ đẹp thân thể đầy quyến rũ của nàng. Điều đó cho thấy, Nguyễn Du không hề né tránh những chi tiết miêu tả tình dục, ngược lại, ông có một quan điểm nhân bản và tiến bộ về “thân” và “tâm” của con người.

Một số học giả khác như Đào Duy Anh, Lê Hoài Nam, Nguyễn Hữu Sơn, Trần Nho Thìn cho rằng, việc Nguyễn Du lược bỏ những miêu tả chi tiết trong nguyên tác là do sự chuyển biến của thể loại đem lại.

Những ý kiến và quan điểm trên đây đều có lí lẽ nhất định, có những ý kiến đáng được chúng ta quan tâm, tuy nhiên còn cần tiếp tục làm sáng tỏ bằng những lí lẽ cụ thể để thuyết phục, một vài ý kiến còn phiếm diện một chiều. Chúng tôi cho rằng, những khác biệt trong miêu tả tình tiết giữa *Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều truyện* có thể do một số lí do.

Thứ nhất, ở một số chỗ, Nguyễn Du đã lược bỏ miêu tả tình tiết trong nguyên tác có thể là do quan niệm nghệ thuật của hai tác giả không giống nhau. Thanh Tâm Tài Nhân chú trọng miêu tả diễn biến sự kiện, chú trọng khắc họa thế giới bên ngoài và con người lí trí, còn Nguyễn Du lại chú trọng miêu tả diễn biến tâm lý của nhân vật, chú trọng thế giới nội tâm con người. Cảm hứng của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều* là cảm hứng về thân phận bi kịch của tài sắc. Do đó, những miêu tả trong nguyên tác không có tác dụng tô đậm khắc họa thân phận bạc mệnh của Thúy Kiều, Nguyễn Du đều lược bỏ. Các miêu tả tình tiết tình dục giữa Thúy Kiều và Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Thúc Sinh được lược bỏ hoàn toàn là nằm trong xu hướng này.

Thứ hai, thị hiếu của độc giả và phong cách thời đại cũng là nhân tố chi phối ngòi bút của mỗi tác giả. Tiểu thuyết Trung Quốc từ *Kim Bình Mai* trở đi, miêu tả cuộc sống thường nhật, chú trọng miêu tả đời sống tình dục dần dần trở thành trào lưu. Tác giả Trương Quốc Tĩnh trong cuốn *Miêu tả tình dục trong tiểu thuyết cổ đại Trung Quốc* đã đưa ra mục lục thống kê các tiểu thuyết viết về tình dục của tiểu thuyết thông tục cổ đại, trong đó trực tiếp miêu tả đời sống tình dục có đến 112 tác phẩm. Những chi tiết có liên quan đến tình dục trong *Kim Vân Kiều truyện* rất có thể cũng thuộc trào lưu này. Chẳng hạn như hồi 10 của tiểu thuyết, người trần thuật đã mượn

lời Tú Bà truyền giáo những kỹ năng giường chiếu. Những chi tiết miêu tả bị coi là “có hại đối với mỹ cảm người đọc, không phục vụ cho chủ đề tư tưởng tác phẩm” này kỳ thực có mục đích “giáo nhân” khá rõ nét, rất giống với những miêu tả thể tình trong tiểu thuyết thoại bản Trung Quốc đương thời. Ngược lại, những tác phẩm văn học Việt Nam trung đại, trong bối cảnh mà *Truyện Kiều* ra đời, người đọc đều thấy có một điểm chung, tác giả dù vô cùng tán đồng ngợi ca vẻ đẹp thân thể con người, rất tán đồng quan niệm về tình yêu tự do đôi lứa, nhưng với những tình tiết miêu tả tính dục, các tác giả Việt Nam đều gián lược hoặc sử dụng những biện pháp tu từ để che chắn (thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, *Chinh phụ ngâm khúc*, *Cung oán ngâm khúc*...)

Thứ ba, Nguyễn Du lược bỏ một số miêu tả tình tiết trong nguyên tác bên cạnh quan niệm thẩm mỹ của cá nhân, còn có một lý do rất quan trọng khác. Đó là do sự chuyên đôi về loại hình thể loại giữa hai tác phẩm này. *Truyện Kiều* là tác phẩm thuộc thể loại truyện Nôm, tác phẩm rõ ràng có hạn chế về tự sự so với tiểu thuyết chương hồi. *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân lại là tác phẩm tự sự văn xuôi, thiên về miêu tả sự kiện, nó vừa có thể mạnh trong miêu tả hiện thực, vừa có thể khắc họa tường tận hình tượng nhân vật, thông qua việc kết hợp đối thoại, tự sự và miêu tả tình tiết để phân tích nội tâm nhân vật. Toàn bộ cốt truyện của *Truyện Kiều* ngược lại, được triển khai bằng văn vần. Thật khó để có thể dùng thể lục bát để miêu tả được tường tận các chi tiết như trong nguyên tác. Thay vào đó, tác giả chỉ có thể dùng thơ để lược thuật sự kiện, khắc họa tình tiết và đưa ra những lời trữ tình ngoại đề. Đây không chỉ là hiện tượng của riêng *Truyện Kiều* mà còn là hiện tượng của tất cả các tác phẩm truyện thơ Nôm khác. So sánh *Hoa Tiên ký* của Việt Nam và *Hoa Tiên truyện* của Trung Quốc, chúng ta cũng có thể thấy rất rõ đặc điểm này. Cũng không chỉ các truyện Nôm có nguồn gốc Trung Quốc mới có đặc điểm này

mà là tất cả các truyện Nôm tự tạo cũng vậy. Chúng ta cần thừa nhận rằng, miêu tả tình tiết là một thể mạnh của tiểu thuyết chương hồi nói riêng và của văn xuôi tự sự nói chung. Nhưng cũng cần thấy rằng, khi thể loại truyện thơ Nôm không có được ưu thế này thì nó lại có những ưu thế mà thể loại khác không thể có được. Những nhận xét phiến diện của một số nhà nghiên cứu Trung Quốc, tiêu biểu là ông Đồng Văn Thành là quan điểm phiến diện. Nguyễn Du lược bỏ những chi tiết miêu tả tỉ mỉ về cảnh quan sai hành hạ cha con Vương ông là bởi vì rất khó để dùng thơ lục bát để miêu tả cụ thể được những chi tiết như nguyên tác. Ông chỉ có thể dùng câu thơ lục bát để lược thuật sự kiện, phác họa chi tiết và dùng những câu trữ tình ngoại đề để bình luận sự kiện, thay đổi điểm nhìn thành điểm nhìn bên trong làm cho mọi sự kiện được thuật lại bằng xúc cảm của người trần thuật. Miêu tả tình tiết trong tiểu thuyết chương hồi có ưu thế riêng, tạo thành ấn tượng sâu sắc với độc giả. Rất nhiều độc giả Việt Nam cho rằng, những đoạn miêu tả này là dài dòng, nhưng nhiều độc giả Trung Quốc lại hứng thú và ca ngợi.

So sánh và lí giải trên đây giúp chúng ta có cách nhìn toàn diện hơn về sự khác biệt giữa *Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều truyện*. Cũng từ những nghiên cứu này, chúng ta hiểu thêm về truyền thống văn học của Việt Nam và Trung Quốc. So sánh *Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều truyện* nói riêng và các tác phẩm văn học đa quốc gia, cần tránh chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và những đánh giá phiến diện. Đồng thời cần chú ý đến những thể mạnh của mỗi truyền thống văn luận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2007), *Khảo luận về Truyện Thủy Kiều*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Lộc (1999), *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Xuân Lít (2007), *200 năm nghiên cứu bản luận Truyện Kiều*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. 董文成, 杨爱群 (1999). 《金云翘传》 [M]. 沈阳: 春风文艺出版社

⁵ 李群. (2001) 《<金云翘传>：从中国 小说到越南名著》 [J].人文社会科学专辑,(S1).
⁶ 青心才人编次.李致忠点校(1983).《金云翘传》.辽宁：春风文艺出版社.

⁷ 赵义山等者(2013).《明代小说寄生词曲研究》.北京：商务印书馆.
⁸ 寇炎秋 宋业玲(2011).《阮攸<金云翘传>对青心才人<金云翘传>的承继与变异》 [J].越南国际研讨.胡志明市)

SUMMARY

EVENT DESCRIPTION OF *THE TALE OF KIEU* AND *THE STORIES OF JIN YUN QIAO*

Trần Thị Nhung*

University of Education – TNU

On approaching research documents on the event description in “*The Tale of Kieu*” and “*The Stories of Jin Yun Qiao*”, we have found that although the studies of domestic and foreign scholars gained many achievements, they have not thoroughly dealt with the given scientific problems – the contradictory opinions among scholars. This article is, therefore, aimed at generalizing and analyzing typical characteristics in the event description in “*The Tale of Kieu*” and “*The Stories of Jin Yun Qiao*” in a more in-depth investigation, thereby explaining the causes of those discrepancies. We state that the reason why Nguyen Du omitted, added or removed segmental descriptions from the original episode is entirely not because the descriptive verses have no artistic value as some scholars asserted. Instead, there are three main reasons explaining this, as follows: the author’s aesthetic viewpoint, readers’ psychological absorption and, especially, the characteristics of each genre. These insights will help us have more fundamental basis to objectively evaluate unique creation of Nguyen Du, and avoid one-sided assessment of “*The Stories of Jin Yun Qiao*” by Thanh Tam Tai Nhan.

Keywords: *The tale of Kieu, Nguyen Du, Kim Van Kieu story, event, description*

Ngày nhận bài: 13/01/2017, Ngày phản biện: 15/02/2017; Ngày duyệt đăng: 28/6/2017

* Tel: 0962 211 286; Email: nhung86edu@gmail.com